

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành
Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 về sửa đổi, bổ
sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh
trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân
bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ
Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều
kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách
nhiệm của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện
đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 50/TTr-SCT ngày 13 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 1491/SCT-TM ngày 05 tháng 10 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành
Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước đối với:

1. Các sản phẩm và cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm thực phẩm quy định tại khoản 2 và 3 Điều 64 Luật An toàn thực phẩm, phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*), trừ các sản phẩm và cơ sở thuộc đối tượng quản lý của Bộ Công Thương theo quy định.

2. Các cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất; cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn ngành Công Thương quản lý (trừ các cơ sở thuộc đối tượng quản lý của Bộ Công Thương theo quy định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Công Thương

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 6 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2. Bảo đảm nguyên tắc một cơ sở thực phẩm chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều sản phẩm, trong

đó có sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, sản phẩm khác thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện hoặc cấp xã thì cơ sở đó thuộc thẩm quyền quản lý của cấp cao nhất.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện*) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là UBND cấp xã*) thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa bàn theo phân công, phân cấp.

4. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm sau:

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương (*sau đây gọi tắt là Thông tư 43/2018/TT-BCT*), bao gồm cả các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản.

b) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT.

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a khoản này.

d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương theo quy định tại điểm a khoản này.

đ) Cơ sở theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương cấp đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 43/2018/TT-BCT..

4. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc điểm đ khoản 1 Điều này.

5. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

7. Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

8. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

9. Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương đối với cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh.

10. Báo cáo định kỳ cho Bộ Công Thương, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (*theo mẫu đính kèm Quy định này*) và quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh và được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

4. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh thực phẩm đối với chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn (*trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản*).

5. Quản lý, xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

6. Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm:

Tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công đối với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cấp xã.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng quý, năm) và đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý và gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

9. Bố trí đủ nguồn lực và xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

10. Triển khai các quy định đến UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn theo phân cấp quản lý.

2. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh, UBND cấp huyện và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (*theo mẫu đính kèm Quy định này*) và quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc đối tượng không phải đăng ký kinh doanh và được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

4. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh thực phẩm đối với chợ hạng 3 trên địa bàn (*trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản*).

5. Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

7. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý và gửi về UBND cấp huyện để theo dõi, báo cáo theo quy định.

8. Bố trí nguồn lực và xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo phân công, phân cấp.

9. Triển khai thực hiện các nội dung theo phân công đến các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý trên địa bàn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành Công Thương.

2. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý xây dựng để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

MẪU BẢN CAM KẾT*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày.../.../2022 của UBND tỉnh)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

....., ngày.... tháng..... năm 20....

BẢN CAM KẾT**Bảo đảm an toàn thực phẩm**Kính gửi: *(tên cơ quan được UBND tỉnh phân cấp quản lý)*

Tôi là:.....

Số CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Cơ sở sản xuất/kinh doanh: *(ghi tên cơ sở đăng ký SX/KD)*

.....

Địa điểm sản xuất/kinh
doanh:.....Mặt hàng sản xuất/kinh doanh: *(ghi tên các loại sản phẩm do cơ sở sản
xuất, kinh doanh)*

.....

Điện thoại:.....; Email:.....

Tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất/kinh doanh thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật với những nội dung sau:

1. Cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sạch để sản xuất/kinh doanh thực phẩm, các quy định về bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

2. Cơ sở tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất/kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Bản cam kết có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký, được làm thành 02 bản có giá trị như nhau (cơ quan tiếp nhận giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản).

**Xác nhận của cơ quan
tiếp nhận Bản cam kết**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chủ sở sở sản xuất/kinh doanh
(ký, ghi rõ họ tên)